

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ R  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST

Ngày 10-8-2023

“V/v tranh chấp dân sự  
về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Mai Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trần Quyết;  
Ông Bùi Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Khóm An Tài, phường A, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Văn V, sinh năm 1973;

2. Bà Lê Thị Hồng X, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm S, phường Z, thành phố R, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày: Vào ngày 31/8/2020 ông Võ Văn V có hỏi mượn bà với số tiền là 200.000.000đồng (Hai

trăm triệu đồng), mục đích mượn đáo hạn ngân hàng, nhưng sau đó ông V nói trong vòng 1 đến 2 tháng hoàn lại. Ông V tự viết biên nhận và đề xuất lãi 12.000.000đồng/tháng. Do không thực hiện đúng thỏa thuận nên bà H nhiều lần nhà yêu cầu ông V trả tiền, khi đến gặp cả vợ chồng ông V và bà Lê Thị Hồng X, vợ chồng nói hiện tại không có tiền trả, khi nào bán nền nhà sẽ trả. Số tiền cho mượn là nguồn vốn, bà dùng để bán nuôi sống gia đình. Bà khởi kiện yêu cầu ông V và bà Lê Thị Hồng X phải liên đới trách nhiệm trả lại cho bà số tiền đã mượn còn nợ là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ tháng 6/2021 đến tháng 4/2023 là 23 tháng x 1,66%, thành tiền 76.360.000đồng, tổng cộng vốn và lãi 276.360.000đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại phiên hoà giải ngày 26/5/2023 và tại phiên toà hôm nay, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 76.360.000đồng, chỉ yêu cầu ông V và bà X liên đới trách nhiệm trả cho bà tiền vốn vay 200.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông V và bà Lê Thị Hồng X đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt và cũng không gửi văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

Buộc ông V và bà X liên đới trách nhiệm trả cho bà H số tiền vốn vay là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu đối với số tiền lãi 76.360.000đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X liên đới trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay 200.000.000đồng, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn phù hợp với khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông V và bà X cố tình không đến để tham gia phiên toà. Do đó, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét việc bà Trần Thị Ngọc H yêu cầu ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X liên đới trách nhiệm trả cho bà H số tiền vay còn nợ 200.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo biên nhận ngày 31/8/2020 thể hiện ông V có vay của bà H 200.000.000đồng, tiền lãi do ông V tự thỏa thuận 12.000.000đồng/tháng, ông V đóng lãi khoảng 02-03 tháng thì ngưng, nên bà H đến nhà gặp ông V, bà X là vợ ông V có hẹn khi nào bán xong nền nhà sẽ trả nợ. Bà H đã làm đơn khiếu nại đến Công an thành phố R nơi ông V công tác, lãnh đạo công an thành phố R làm việc thì ông V làm cam kết và đồng thời Công an thành phố lập biên bản với nội dung trong vòng 02 tháng ông V sẽ trả cho bà số tiền vốn, lãi 240.000.000đồng, nhưng do ông V không thực hiện trả nợ nên bà khởi kiện. Lời trình bày, yêu cầu của bà H phù hợp với tài liệu chứng cứ Công an thành phố cung cấp ngày 08 và ngày 18/7/2022, ông V có làm cam kết hẹn 02 tháng sẽ bà H số tiền vốn, lãi 240.000.000đồng, nên xác định thực tế ông V có nợ bà H số tiền vốn 200.000.000đồng. Bị đơn ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X là vợ chồng, mặc dù khi vay tiền chỉ có ông V giao kết, nhưng xét thấy mục đích vay tiền nhằm phục vụ H cầu gia đình và khi vay tiền thì ông V, bà X trong thời kỳ hôn nhân. Bà H nhiều lần đến nhà yêu cầu trả nợ đều gặp vợ chồng ông V, bà X. Bà X cũng không phản đối yêu cầu của bà H, điều này thể hiện có sự đồng lòng và thống nhất của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử xét thấy bà H yêu cầu vợ chồng ông V, bà X có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn còn nợ 200.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét vào ngày 10/7/2023 và tại phiên toà hôm nay bà H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 76.360.000đồng, việc rút phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R phát biểu ý kiến về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X phải liên đới chịu số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm (phần Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc H tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.909.000đồng (Sáu triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai số 0001008 ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1, 4 Điều 91, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H.

Buộc ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X liên đới trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền vốn vay còn nợ 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 76.360.000đồng (Bảy mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Võ Văn V và bà Lê Thị Hồng X phải liên đới chịu 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Ngọc H tiền tạm ứng án phí 6.909.000đồng (sáu triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng) theo biên lai số 0001008, ngày 20/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố R.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. R;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Mai Trinh**